TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANHHOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bảnánsố: 22/2022/HS-ST
Ngày: 21/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn S và Ông Gia Văn T .

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết M ,Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 04/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 07/4/2022. Đối với bị cáo:

Sung Văn D ; Sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản Cặt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Trình độ học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Bố: Sung Pó D , Mẹ: Gia Thị D (Đều đã chết). Vợ: Chá Thị X , sinh năm 1988. Có hai người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007. Hiện vợ và các con của bị cáo đang sinh sống tại bản C , xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

Tiền án, tiền sự: Không. Bịtạm giữ ngày 25/11/2021, chuyển tạm giam ngày 30/11/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát,tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 25/11/2021, bị cáo đi bộ một mình đến khu vực đường đi nương, rẫy thuộc bản Cặt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy sử dụng, đang đi thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, người này thấy bị cáo đang lên cơn nghiện ma túy nên đã chủ động nói với bị cáo*"đưa tiền cho tôisẽ có ma túy sử dụng",*bị cáo lấy trong

người 100.000 (*một trăm nghìn đồng*) đưa cho người đàn ôngvà được người này đưa cho hai gói nilon màu hồng bên trong mỗi gói đều chứa Heroine, sau đó người này hỏi tên bị cáo, bị cáo nói tên mình và hỏitên người này thì biết tên là Tụa, hai người không nói gì thêm. Bị cáo cầm số Heroine bỏ vào lọ nhựa màu xanh tự chế cầm trong tay phải đi về nhà,đến đoạn đường gần nhà thì bị lực lượng Công an huyện Mường Lát yêu cầu dừng lại kiểm tra, do hoảng sợ bị cáo đã ném lọ nhựa chứa Heroine xuống taluy âm đường, ngay lập tức tổ công tác đã yêu cầu bị cáo nhặt lên để kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ số Heroine đồng thời đưa bị cáo về trụ sở Công an xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh thanh Hóa để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 3546/PC09 ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Các cục bột dạng nén màu trắng của phong bì mặt trước có ghi "Vật chứng thu giữ của Sung Văn Dế" niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,339g (không phẩy ba ba chín gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số:19/CT-VKS-ML ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",*theo điểmc khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luậnvà luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạngvà đề nghị HĐXX:

Tuyên: Bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Áp dụng:Điều 38;điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm ckhoản 1Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ13đến15tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tùtính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấpnên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đượcmiễn án phí HSST.

Tạiphiêntòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tốkhông bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy,không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội

của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng,bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữađồng tình với quan điểm truy tốcủa VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đềnghị HĐXXxử mức ánthấp nhất, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí chobịcáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng:Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xétmức án thấp nhất của khung hình phạt đểbị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ**0,339**g Heroinemục đích sử dụng.Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thànhtội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tốlà có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túycủa Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thứclà vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Nhân thân của bị cáo: Chưa có tiền án, tiền sự.Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] *Xét về hình phạt*:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt chobị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biết khó khăn. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*Số ma túycònlạisaugiámđịnhlàchất Nhànước Việt Nam cấmlưuhành, cầntịchthu, tiêuhủy.

[6] *Các nhận định khác:*Bị cáo khai, người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo thì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của những người này. Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh mở rộng vụ án.

[7]*Xét về án phí và quyền kháng cáo:*Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về Điều luật:

Căncứ:Điểm c khoản1Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1Điều 47 Bộluậthình sự;

Căncứ: Điều 260;Khoản 2 Điều 106;Điều 331, Điều 333;Điều 135, Điều 136và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều12Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Về tội danh: Tuyên: Sung Văn D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Vềhình phạt:

- Hình phạtchính: Xửbịcáo**15***(Mười lăm)* thángtù. Thời hạn chấp hành hình phạt tùtính từ ngày tạmgiữ (**25/11/2021**).

- Hình phạtbổ sung: Miễnhình phạtbổ sung.

Về vật chứng:Tịch thu tiêu hủy:Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T , Nguyễn Ngọc T và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóavà các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 18/QĐ-VKS-ML ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứngsố:29/NK-2022ngày04/3/2022giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnhThanhHóa.

Về án phí: Bị cáo đượcmiễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặtngười bào chữa chobị cáo.Bị cáocó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

NgôThịT

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyệnMườngLát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, HuyệnMườngLát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa chobị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hộithẩmnhândân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

Phan Văn Sụ **Gia Văn Tính** **Ngô ThịThanh**